

Bản án số: 21/2024/HS-PT
Ngày: 08-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Vũ.

Các Thẩm phán:

- Bà Đặng Thị Đồng
- Bà Phạm Ngọc Giàu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Trần Khánh Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 08/2024/TLPT-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Ngô Văn T (T); do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 127/2023/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo kháng cáo: Ngô Văn T (T), sinh ngày 05-01-1995, tại tỉnh Tây Ninh; nơi thường trú: Ấp S, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nơi ở hiện tại: Ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Đ và bà Nguyễn Thị Hồng L; vợ tên Trần Thị Bé T1, con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPHC ngày 22-3-2023 của Trưởng Công an xã P, huyện G xử phạt T số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã nộp phạt ngày 22-3-2023; tại Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 23-3-2023, của Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đối với T thời hạn 01 năm, chưa chấp hành xong, nên chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09-6-2023 cho đến nay; có mặt.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2013/HSST ngày 28-6-2013, của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 69; Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo

kháng cáo; tại Bản án hình sự phúc thẩm số 159/2013/HSPT ngày 04-9-2013, của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, chấp nhận kháng cáo, áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 69; Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong ngày 26-11-2014. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HSST ngày 21-3-2019, của Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung 10.000.000 đồng, bị cáo kháng cáo; tại Bản án hình sự phúc thẩm số 96/2019/HSPT ngày 02-8-2019, của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HSST ngày 18-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Đánh bạc”; tổng hợp hình phạt với Bản án phúc thẩm số 96/2019/HS-PT ngày 02-8-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo 09 tháng tù, buộc bị cáo chấp hành chung của 02 bản án là 01 năm, 09 tháng tù; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23-3-2021 (đã xóa án tích).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 05 phút ngày 09-6-2023, tại nhà bà Bùi Thị Ngọc L1 tại ấp P, xã P, huyện G là nhà mẹ vợ của Ngô Văn T, Công an xã P đến mời T về làm việc, xét nghiệm chất ma túy theo định kỳ do T đang bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 87, ngày 23-3-2023 của Ủy ban nhân dân xã P. Khi Công an xã vào phòng ngủ thì T đang ngủ, trên bàn trang điểm có nhiều dụng cụ sử dụng ma túy, kiểm tra bên trong bọc nylon màu đen để trên bàn trang điểm có chứa nhiều túi nylon trong suốt, trong đó có 01 bọc nylon màu trắng trong suốt được hàn kín 02 đầu, 01 đầu khóa bóp có viên màu đỏ, bên trong chứa tinh thể rắn, màu trắng nghi là chất ma túy được niêm phong (ký hiệu M1); 01 xe mô tô biển số 70F1-861.60, nhãn hiệu Suzuki Satria, màu xanh – đen, bên trong cốp xe có 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen dạng 06 ổ đạn xoay, trong 06 ổ đạn xoay có 06 viên đạn được niêm phong (ký hiệu M2); 01 xe mô tô biển số 70K1-231.98, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen và một số vật chứng có liên quan nên Công an xã P lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra thể hiện, T là người nghiện ma túy, khoảng tháng 3-2023 để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài, T mua ma túy về phân nhỏ bán lại cho người nghiện. Ma túy T mua của Ngô Yến N, sinh năm 1997, ngụ Khu phố B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương và Phạm Thị Kim P, sinh năm 1986, ngụ ấp B, xã H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh khoảng 10 lần, mỗi lần từ 1.200.000 đồng đến 8.000.000 đồng, lần gần nhất cách ngày bị bắt khoảng 15 ngày T mua với số tiền 5.200.000 đồng. Do còn nợ tiền mua ma túy của N và P 3.100.000 đồng nên T chuyển mua ma túy của người tên H, chưa rõ nhân thân, lai lịch ở thành phố Hồ

Chí Minh. Khoảng 01 giờ sáng ngày 09-6-2023, T gọi cho H qua số điện thoại 0389188100 hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy thì H đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại khu vực ấp X, xã T, huyện G, T điều khiển xe mô tô Sirius biển số 70K1-231.98 đến khu vực trên để mua ma túy và mang về nhà phân lẻ để bán lại cho người nghiện kiếm lời, thì bị phát hiện bắt giữ.

Cùng với việc mua bán ma túy, khoảng đầu tháng 5-2023 bị cáo T phát hiện tài khoản Facebook không nhớ tên, đăng thông tin rao bán súng, đạn thể thao nên sử dụng tài khoản Facebook “Zậy Sóng” liên lạc hỏi mua súng, đạn, sau khi trao đổi T đặt mua 01 khẩu súng ngắn kiểu R và 06 viên đạn với số tiền 1.500.000 đồng, mục đích để phòng thân. Sau đó 03 ngày, một người đàn ông không rõ lai lịch liên hệ qua tài khoản Facebook tên “Zậy Sóng” hẹn gặp và giao súng, đạn cho T tại khu vực Cổng chào Tây Ninh, thuộc khu phố S, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh rồi mang về nhà cất giấu trong cốp xe mô tô biển số 70F1-861.60 để tại nhà bà Bùi Thị Ngọc L1. Đến khoảng 09 giờ ngày 09-6-2023, Công an xã P kiểm tra bắt quả tang.

Quá trình điều tra, T khai bán ma túy cho người nghiện như sau:

- Bán cho Nguyễn Tú A, sinh năm 1983, ngụ ấp S, xã P, huyện G 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng, giao ma túy tại đường bê tông gần quán K, thuộc ấp P, xã P, lần gần nhất bán vào ngày 05-6-2023.

- Bán ma túy cho Nguyễn Chí H1, sinh năm 1986, ngụ ấp C, xã P, huyện G 02 lần, mỗi lần từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng, giao ma túy tại đường ngã tư N, thuộc xã P, lần bán gần nhất cách ngày bị bắt khoảng 20 ngày.

- Bán ma túy cho Võ Hoàng M, sinh năm 1979, ngụ ấp P, xã P, huyện G 03 lần, mỗi lần 200.000 đồng, giao ma túy tại nhà của M, lần gần nhất bán vào ngày 08-6-2023 (trước ngày bị bắt 01 ngày).

- Bán ma túy cho Vương Thành L2, sinh năm 1989, ngụ ấp P, xã P, huyện G 03 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, giao ma túy tại nhà của T, lần gần nhất bán vào ngày 05-6-2023.

- Bán ma túy cho người tên T2 khoảng 36, 37 tuổi, không rõ lai lịch, nhà ở khu vực ấp E, xã B, huyện G 02 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, giao ma túy khu vực gần quán H2, thuộc ấp P, xã P, lần gần nhất bán vào ngày 07-6-2023.

* Tại Kết luận giám định số 881 ngày 16-6-2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 bọc nylon trong suốt được hàn kín hai đầu, một đầu khóa bóp có viền màu đỏ (kí hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 6,2957 gam.

* Tại Kết luận giám định số 4247/KL-KTHS ngày 26-7-2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng chế tạo thủ công nòng nhẵn, không số hiệu, không rõ xuất xứ, sử dụng để bắn với loại đạn cỡ (5,6 x 15,5)mm. Hiện tại súng có đủ bộ phận và bắn được đạn nổ. Khẩu súng trên có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc

nhóm vũ khí quân dụng; 06 viên đạn gửi giám định là đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5)mm, không phải vũ khí quân dụng. Loại đạn này sử dụng để bắn cho một số súng thể thao hoặc quân dụng như: Súng ám sát hình bút, K55, TOZ8... khẩu súng nêu trên; sử dụng khẩu súng gửi giám định bắn với đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5)mm trúng cơ thể người có thể gây thương tích hoặc tử vong.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê kèm theo.

* Đối với Ngô Yên N và Phạm Thị Kim P là người bán ma túy cho T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và đang điều tra về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” trong vụ án khác.

* Đối với người tên H bán ma túy cho T không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G khi nào làm rõ xử lý sau.

* Đối với xe mô tô biển số 70K1-231.98, T sử dụng đi mua bán ma túy, T khai nhận mua của một người tên B ở khu vực ngã tư Trại giam C. Kết quả xác minh xe mô tô trên của bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1971, cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh bị mất trộm vào khoảng tháng 4-2023. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã chuyển tin báo và xe mô tô trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh xử lý theo thẩm quyền.

* Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Ngô Văn T, Nguyễn Tú A, Vương Thành L2, Nguyễn Chí H1, Võ Hoàng M, Công an xã P và Công an huyện G đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

* Đối với người tên T2 mua ma túy của T và người đàn ông bán và giao súng, đạn cho T, không rõ nhân thân, địa chỉ, khi nào làm rõ xử lý sau.

* Đối với Bùi Thị Ngọc L1 và Trần Thị Bé T1 không biết việc T cất giấu ma túy trong phòng ngủ, cất giấu vũ khí quân dụng trong cốp xe 70F1-861.60 và không biết việc T mua bán ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G không xử lý.

Về kê biên tài sản: Kết quả xác minh, bị cáo T không có tài sản.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 127/2023/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T (T) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 304; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T (T) 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo Ngô Văn T (T) phải chấp hành là 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09-6-2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08-12-2023, bị cáo Ngô Văn T làm đơn kháng cáo nêu gia đình có công với cách mạng; phải nuôi cha mẹ già, vợ bị bệnh thận giai đoạn cuối và xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm, phúc thẩm thực hiện đúng với trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật và hợp pháp. Bị cáo T kháng cáo trong thời hạn quy định của pháp luật.

Về nội dung: Bản án hình sự sơ thẩm xử phạt bị cáo Ngô Văn T 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì mới nên không có cơ sở để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận;

Lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Văn T khai trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm là hợp pháp, đúng pháp luật.

[1.2] Bị cáo kháng cáo trong thời hạn quy định tại Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo Ngô Văn T phù hợp với lời khai của những người có mặt tại hiện trường, phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu giữ tại biên bản bắt người phạm tội quả tang có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 3-2023 đến ngày 09-6-2023, để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, bị cáo Ngô Văn T nhiều lần mua ma túy đem về tại nơi cư trú thuộc ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh phân lẻ ra để bán nhiều lần cho nhiều người, cụ thể: Bán cho Nguyễn Tú A 02 lần; bán cho Vương Thành L2 03 lần; bán cho Võ Hoàng M 03 lần; bán cho Nguyễn Chí H1 02 lần và bán cho người tên T2 không rõ lai lịch 02 lần thì bị phát hiện bắt quả tang, tổng khối lượng ma túy bị thu giữ 6,2957 gam loại Methamphetamine. Cùng với việc mua bán trái phép chất

ma túy, khoảng tháng 5-2023, thông qua mạng xã hội bị cáo T còn mua 01 khẩu súng ngắn kiểu Rulo có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng cất giữ, nhằm mục đích phòng thân thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo T có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T về tội danh và điều luật tương ứng là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, về vũ khí quân dụng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Lời khai các lần bán ma túy của bị cáo, phù hợp với lời khai của người mua ma túy, phù hợp với chứng cứ thu giữ tại hiện trường; bị cáo biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy cũng như tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng bị pháp luật nghiêm cấm và bị cáo cũng đã từng bị Tòa án xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy, nhưng chỉ vì lợi ích bản thân nên bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật, do đó bị cáo phải gánh chịu hậu quả do mình gây ra.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt thấy rằng: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai các lần bán ma túy cho người nghiện là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả do bị cáo gây ra, nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, nên chấp nhận; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn T (T).

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 127/2023/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T (T) phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 304; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T (T) 07 (bảy) năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo Ngô Văn T (T) phải chấp hành 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09-6-2023.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Ngô Văn T (T) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện GD;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CCTHADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Quốc Vũ

